

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 03/2024/HS-ST
Ngày 15-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// QNCN Trần Đình Quang

3/ Nguyễn Phong Thiên.

- **Thư ký phiên tòa:** 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:** 4/ Mai Ngọc Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Đội 3, Công ty 732, BD15, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 20/8/1960 tại tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT: thôn NT, xã ĐK, huyện NH, tỉnh Kon Tum; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/10; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); có chồng Nguyễn Văn A (đã chết) và có hai con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2024; có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 02/9/1996 tại tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn NT, xã ĐK, huyện NH, tỉnh Kon Tum; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2024; có mặt.

- **Bị hại Công ty 732, BD15:** Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H, Giám đốc ủy quyền cho ông Phạm Văn C, Phó Giám đốc tham gia phiên tòa; có mặt.

- Người làm chứng:

+ A P; Y Khăn; A P1; A K; Nguyễn Thế H1; Hoàng Trung T; Phạm Ngọc T1; Đinh Văn H2; Nguyễn Quốc Đ; Nguyễn Thị L; có mặt.

+ A B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/9/2023, A P cùng Y Kh (vợ của A P), A K (con trai của A P), A B, A P1 cùng trú tại xã ĐP, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum đến nhà Nguyễn Thị Nh thì gặp Nh cùng con trai là Nguyễn Văn S đang ở nhà để xin lấy thân cây sầu riêng và cây cao su trước đó Nh hứa cho vợ chồng A P. Sau đó, Nh dẫn vợ chồng A P và những người trên ra sau vườn chỉ cây sầu riêng để họ cắt hạ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi cắt xong cây sầu riêng, Nh nói với S dẫn vợ chồng A P lên lô cao su số 25 trồng năm 2002 của Đội 3, Công ty 732, BĐ15, giáp ranh với vườn cà phê của gia đình, những cây cao su nào phủ bóng, xòa tán sang vườn cà phê thì chỉ cho cắt hạ cây đó. Khi nghe Nh nói vậy S đồng ý, trực tiếp dẫn vợ chồng A P và những người làm thuê lên lô cao su. Khi tới lô cao su số 25, S thấy toàn bộ những cây cao su ở hàng số 14 đều phủ bóng trùm lên hàng cà phê nên S chỉ cho vợ chồng A P cắt hạ toàn bộ. Do A P và những người làm thuê đều từ nơi khác đến nên không biết những cây cao su này của Đội 3, Công ty 732, nên đã dùng cưa lóc nhãn hiệu STIHL 381 cưa sát phần gốc cây cao su, cho đến khi cây đổ. A P là người trực tiếp dùng cưa lóc cắt hạ cây, sau đó tiếp tục cắt thân cây thành từng khúc nhỏ, mỗi khúc dài khoảng hơn một mét, những người còn lại thì dọn cành lá, đưa các khúc cây đã cắt lên xe mô tô để A K chở ra khu vực đầu đường. Từ khoảng 10 giờ 00 phút đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, vợ chồng A P và những người làm thuê đã cắt hạ được 13 cây cao su. Quá trình vợ chồng A P và những người làm cắt hạ cây, bị cáo Nguyễn Thị Nh lên kiểm tra, nhắc nhở những người làm phải dọn cành, lá sạch sẽ hai lần (vào khoảng 11 giờ 00 phút và khoảng 15 giờ 00 phút); bị cáo Nguyễn Văn S lên hai lần (vào khoảng 11 giờ 30 phút và khoảng 16 giờ 00 phút).

Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi đã cắt hạ xong toàn bộ 13 cây cao su thì anh Nguyễn Thế H1 (nhân viên bảo vệ Đội 3) đi kiểm tra vườn cây phát hiện sự việc, anh H1 yêu cầu những người trên giữ nguyên hiện trường và báo cáo sự việc cho anh Hoàng Trung T (Đội trưởng Đội 3). Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Hoàng Trung T có mặt tại hiện trường, nắm tình hình và báo cáo nội dung sự việc cho lãnh đạo Công ty 732 và Công an xã ĐK đến để giải quyết.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BĐ15 lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 27/9/2023 xác định như sau: Hiện trường xảy ra vụ việc là tại hàng cao su số 14, lô cao su số 25, Đội 3, Công ty 732, BĐ15 thuộc địa phận thôn NT, xã ĐK, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

Lô cao su số 25 phía Bắc giáp vườn cà phê nhà bà Nguyễn Thị Nh và suối nước; phía Nam giáp đường bê tông liên thôn; lô cao su số 25 trải dài theo hướng từ Tây sang Đông, có tổng cộng 14 hàng cây đánh số theo hướng từ Nam sang Bắc. Hàng cao su bị cắt hạ là toàn bộ 13 cây của hàng số 14, phía Bắc giáp vườn cà phê nhà bà Nguyễn Thị Nh, phía Nam giáp hàng số 13 lô cao su số 25, phía Đông và phía Tây tiếp giáp bờ suối. Tại lô cao su số 25 mỗi hàng cách nhau 6m, cây cách cây 3m, riêng hàng số 14 cách hàng số 13 là 7m.

Chọn hướng khám nghiệm theo hướng từ Tây sang Đông phát hiện 13 cây cao su tại hàng số 14 bị cắt sát gốc, phần thân, cành và lá bị dọn sạch sẽ chỉ còn lại phần gốc cây, được đánh số thứ tự từ (1) đến (13).

Vết cắt trên gốc 13 cây cao su còn mới, một vết cắt theo chiều hướng từ ngoài vào trong đến giữa thân cây, một vết cắt theo hướng đối diện, chiều hướng từ ngoài vào trong, chéch theo hướng từ trên xuống dưới.

Mở rộng hiện trường theo hướng Tây 40m, phát hiện dọc bờ suối bên phía lô cao su số 25 có 07 gốc cây bờ lời bị cắt sát gốc, gốc đầu tiên (gần hiện trường nhất) cách (1) là 4,2m, cách cây cà phê đầu tiên (hàng tiếp giáp giữa lô cao su số 25 với vườn cà phê nhà bà Nguyễn Thị Nh) là 3,9 m.

Mở rộng hiện trường về phía Đông 50m phát hiện tại khu vực ven bờ suối có 09 gốc cây bờ lời bị cắt sát gốc, cây gần hiện trường nhất cách cây được đánh số thứ tự là (13) 5m, cách bờ suối 4m.

Tại Báo cáo số 495/BC-CT ngày 27/9/2023 của Công ty 732, BD15 về việc gia đình hộ nhận khoán tự ý thuê người cắt hạ cây cao su, tại hàng số 14, lô cao su số 25, Đội 3, Công ty 732, BD15 ngày 26/9/2023 để Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BD15 xử lý theo quy định pháp luật.

Kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số 394/KL-HĐĐG ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thuộc Ủy ban nhân dân huyện NH, tỉnh Kon Tum kết luận như sau: 13 cây cao su trồng năm 2002 tại hàng số 14, lô cao su số 25, Đội 3, Công ty 732, BD15 tại thời điểm tháng 9/2023 có trị giá là 14.485.200 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S khai và thừa nhận: do những cây cao su phủ bóng, xòa tán sang vườn cà phê của gia đình làm giảm năng suất, khó khăn trong quá trình thu hoạch. Nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26/9/2023, bị cáo Nh nói với bị cáo S dẫn vợ chồng A P và những người làm thuê lên lô cao su giáp ranh với vườn cà phê của gia đình, những cây cao su nào phủ bóng, xòa tán sang vườn cà phê thì cho vợ chồng A P cắt hạ. Bị cáo S khi nghe bị cáo Nh nói thì đồng ý, trực tiếp dẫn vợ chồng A P và những người làm thuê lên lô cao su. Bị cáo Nh, S biết rõ, nhận thức được những cây cao su hàng số 14, lô số 25 là của Đội 3, Công ty 732. Tuy nhiên, bị cáo Nh, S lợi dụng vợ chồng A P và những người làm thuê không biết về chủ sở hữu để cho những người này dùng cưa cắt hạ, hủy hoại 13 cây cao su, gây thiệt hại về tài sản của Công ty 732; bị cáo Nh 02 lần, bị cáo S 02 lần lên kiểm tra,

nhắc nhở những người làm thuê cắt hạ cây. Hai bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Công ty 732 số tiền 14.500.000 đồng.

Người làm chứng A P, Y Kh khai: khoảng 8 giờ ngày 26/9/2023, vợ chồng tôi cùng A P1, A K và A B đến nhà bà Nh để xin cắt cây vì trước đó bà Nh hứa cho. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi cắt hạ xong cây sầu riêng, bị cáo Nh nói với S dẫn vợ chồng tôi và những người làm lên lô cao su. Bị cáo S là người trực tiếp dẫn đi và chỉ cho chúng tôi cắt hạ toàn bộ hàng cao su giáp ranh với vườn cà phê. Chúng tôi là người địa phương khác tới, nên không biết 13 cây cao su trên là của Đội 3, Công ty 732. A P dùng cưa lóc cắt hạ 13 cây cao su, sau đó tiếp tục cắt thân cây thành từng khúc nhỏ, những người còn lại thì dọn cành lá, chở ra khu vực đầu đường. Quá trình cắt hạ cây cao su bị cáo Nh, S mỗi người hai lần lên kiểm tra, nhắc nhở. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi đã cắt hạ xong toàn bộ 13 cây cao su nhân viên bảo vệ Công ty phát hiện sự việc. Sau đó người của Công ty và Công an xã tới lập biên bản sự việc.

Người làm chứng A K, A P1 và A B khai: sáng ngày 26/9/2023, A P nói với A K, A P1 và A B chuẩn bị đồ đi cắt cây ở nhà bà Nh. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi cắt hạ xong cây sầu riêng; bị cáo Nh nói với bị cáo S dẫn chúng tôi lên lô cao su và chỉ cho chúng tôi cắt hạ những cây nào phủ bóng hàng cà phê. A P là người dùng máy cưa lóc cắt hạ 13 cây cao su; A P1 dùng thang trèo lên cây cao su buộc vào thân cây; A B và A K cầm dây thừng kéo cây đổ; sau đó phụ vận chuyển gỗ, dọn dẹp các cành, lá cây cao su chuyển ra ngoài ngã ba đường. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi đã cắt hạ xong 13 cây cao su bảo vệ Công ty 732 phát hiện sự việc. Là những người làm thuê cho vợ chồng A P, nên chúng tôi không biết giữa bà Nh với vợ chồng A P trao đổi, thỏa thuận nội dung gì.

Người làm chứng Nguyễn Thế H1, Hoàng Trung T khai: khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 26/9/2023, H1 đi làm nhiệm vụ kiểm tra vườn cây cao su của Công ty 732 thì phát hiện có nhóm người đã cắt hạ xong 13 cây cao su. H1 yêu cầu giữ nguyên hiện trường, báo cáo sự việc cho anh Hoàng Trung T. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T có mặt tại hiện trường, nắm tình hình, báo cáo nội dung sự việc cho lãnh đạo Công ty 732 và Công an xã ĐK đến lập biên bản sự việc.

Người làm chứng Phạm Ngọc T1, Đinh Văn H2 khai: T1 làm Đội trưởng từ năm 2008 đến năm 2012, năm 2010 đội NT giải thể nên lô cao su số 25 sát nhập vào Đội 3, T1 được bàn giao quản lý lô cao su trên, nên xác định nguồn gốc lô cao su số 25 là của Công ty 732. H2 là Tổ trưởng Công đoàn đội NT từ năm 2001 đến năm 2009, nên biết hộ gia đình bà Nh và ông A nhận khoán lô cao su của Công ty TNHH MTV 732.

Đại diện bị hại Công ty 732, ông Phạm Văn C cho biết: các bị cáo đã cưa hạ 13 cây cao su của đơn vị và đã bồi thường thiệt hại số tiền 14.500.000 đồng, đơn vị không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 03/CT-VKSQSKV52 ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát

quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; vị trí, vai trò đồng phạm; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện NH, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Nh không có thu nhập nên đề nghị HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn S để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1, Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS), đề nghị HĐXX ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong số tiền 14.500.000 đồng cho bị hại Công ty 732, Binh đoàn 15.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): 06 mảnh gỗ thân cây cao su, hình bán nguyệt, bề mặt có vết cưa cắt, là vật chứng của vụ án, không có giá trị, đề nghị HĐXX tịch thu và tiêu hủy.

Các bị cáo Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Văn S đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Riêng bị cáo Nh xin HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Đôi đáp tại phiên tòa Kiểm sát viên cho rằng: bị cáo Nguyễn Thị Nh, không có ý kiến gì về mức hình phạt, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét quyết định. Về ý kiến của đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo S xin lỗi vì đã gây thiệt hại tài sản của Công ty 732, Binh đoàn 15. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai của các bị cáo, bị hại, những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, Kết luận về việc định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26/9/2023, bị cáo Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Văn S nhận thức được lô cao su số 25 nằm trên diện tích đất của gia đình đang có tranh chấp là của Công ty 732, Bình đoàn 15, nhưng đã lợi dụng vợ chồng A P và những người làm thuê từ địa phương khác tới, không biết những cây cao su đang khai thác mủ thuộc lô số 25 của Đội 3, Công ty 732, Bình đoàn 15 và bảo họ cưa hạ 13 cây cao su nhằm mục đích không để những cây cao su phủ bóng, xòa tán làm giảm năng suất và gây khó khăn khi thu hoạch vườn cà phê của gia đình. Hậu quả làm mất hoàn toàn giá trị sử dụng 13 cây cao su này. Trị giá 13 cây cao su được định giá là 14.485.200 đồng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Văn S phạm tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản, gây thiệt hại tài sản của quân đội, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị, trật tự trị an tại địa phương.

Là vụ án đồng phạm giản đơn, vị trí, vai trò đồng phạm, trách nhiệm của các bị cáo được xác định như sau: bị cáo Nguyễn Thị Nh là người khởi xướng, thực hành việc chặt hạ 13 cây cao su; bị cáo Nguyễn Văn S là người thực hành đã tiếp nhận ý chí của mẹ là bị cáo Nh. Bị cáo Nh chịu TNHS cao hơn bị cáo S. HĐXX áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: các bị cáo Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Văn S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ông Nguyễn Văn A là chồng bị cáo Nh, cha của bị cáo S tham gia kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho hai bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả

của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS. HĐXX nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; bản thân bị cáo Nguyễn Thị Nh là hộ nhận khoán cho Công ty 732 và được Công ty tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến trong nhiều năm, bị cáo tuổi đã cao (64 tuổi), sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm, bệnh tật; bị cáo Nguyễn Văn S tích cực tham gia các phong trào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại xã ĐK nên được tặng Giấy khen trong các năm 2021 và 2023. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà vẫn có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt Cải tạo không giam giữ đối với 02 bị cáo.

Xét tình trạng sức khỏe, tuổi cao và không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nh. Đối với bị cáo S khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ (thu nhập bình quân của bị cáo S là 5.166.000 đồng/tháng, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện NH, tỉnh Kon Tum).

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Trong vụ án này có hành vi của A P, Y Kh, A K, A B và A P1: không biết 13 cây cao su bị cáo Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Văn S cho cắt hạ lấy gỗ là của Đội 3, Công ty 732, nên không có lỗi, cơ quan chức năng không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Về bồi thường thiệt hại: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho Công ty 732, Bình đoàn 15 số tiền 14.500.000/14.485.200 (mỗi bị cáo bồi thường số tiền 7.250.000) đồng, số tiền đã nộp hiện đang tạm gửi tại Phòng TC-KT Công ty 732, BD15 theo Giấy tạm gửi tiền mặt ngày 15/01/2024. Tại phiên tòa đại diện bị hại và 02 bị cáo thống nhất về số tiền bồi thường thiệt hại, không có ý kiến gì. Căn cứ Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 589 BLDS, HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 06 mảnh gỗ thân cây cao su (có đặc điểm như Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/9/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BD15). Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 13 cây cao su bị cắt hạ không có giá trị, không thể thanh lý. Tại phiên tòa 02 bị cáo không có ý kiến gì về việc Công ty 732 xử lý tận dụng 13 cây cao su bị cắt hạ để làm củi, nên HĐXX không xem xét.

Ngày 15/01/2024, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BD15 đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 27, 28, 29, 30/QĐ-XLVC, trả lại cho chủ sở hữu: 01 sợi dây thừng màu đen cho chị Nguyễn Thị L; 01 thang bằng kim loại cho anh Nguyễn Quốc Đ; 01 máy cưa cho anh A P và 01 con dao rựa cho anh A P1 (có đặc điểm như Biên

bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BĐ15), là có căn cứ pháp luật.

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS đối với hai bị cáo. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Nh 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện NH, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn S để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Công ty 732, BĐ15 số tiền 14.500.000 (mười bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu và tiêu hủy 06 (sáu) mảnh gỗ thân cây cao su, có đặc điểm như Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/9/2023 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BĐ15.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024), các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQS QK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV BĐ15;
- Cơ quan THAHS Công an huyện NH, tỉnh Kon Tum;
- UBND xã ĐK, huyện NH, tỉnh Kon Tum;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo ⁽⁰²⁾;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS. H11.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Văn Huy